

Số: 1564/2026/QĐST-HNGĐ Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 và 85 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2228/2025/TLST-HNGĐ ngày 31/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” của người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Quý Anh P, sinh năm: 1982, CCCD số: 079082018037

Địa chỉ: Số nhà E đường P, Tổ dân phố C, Khu phố B, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm: 1995, CCCD số: 058195007671

Địa chỉ: Số E T, Tổ dân phố C, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 21 do U, quận P (nay là phường Đ), Tp. cấp ngày 30/05/2019 thì có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Quý Anh P và bà Nguyễn Thị Bích T là hợp pháp. Ông Nguyễn Quý Anh P và bà Nguyễn Thị Bích T cùng yêu cầu thuận tình ly hôn.

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ việc là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành (05/5/2026), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quý Anh P và bà Nguyễn Thị Bích T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 21 do U, quận P (nay là phường Đ), Tp. cấp ngày 30/05/2019 hết hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: có 01 (một) con chung là trẻ **Nguyễn Phương Bảo N**, sinh ngày 17/11/2019 (nữ). Sau khi ly hôn bà **Nguyễn Thị Bích T** sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ **Bảo N**. Ghi nhận sự tự nguyện của bà **T** không yêu cầu ông **Nguyễn Quý Anh P** cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được phép cản trở họ thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Những vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông **Nguyễn Quý Anh P** và bà **Nguyễn Thị Bích T** tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0048995 ngày 12/12/2025 Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông **Nguyễn Quý Anh P** và bà **Nguyễn Thị Bích T** đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Khu vực 5-TPHCM;
- Phòng THADS Khu vực 5-TPHCM;
- UBND phường Đức Nhuận -TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Minh Thúy